

Số: 16/2024/QĐST- HNGĐ

Ba Đồn, ngày 11 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lâm Văn Đ, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

2. Bị đơn: Chị Tạ Thị Thu H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lâm Văn Đ và chị Tạ Thị Thu H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Lâm Vũ H, sinh ngày 13/4/2012 và Lâm Hoàng V, sinh ngày 23/8/2019. Hai bên

đương sự thỏa thuận giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng (mỗi người con 2.000.000 đồng) kể từ tháng 06/2024 cho đến khi các con lần lượt đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung

- Về án phí: Anh Đ nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; chị H nộp 75.000 đồng án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước; Anh Đ thỏa thuận nộp thay tiền án phí cho chị H nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003311 ngày 11 tháng 4 năm 2024. Anh Đ, chị đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà